

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 901/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/8/2018
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền
2. Ông Phạm Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Như – Thư ký tòa án

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Ngọc Duyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1327/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 166/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng L (có mặt)

Thường trú: Số 14/2N ấp X, xã Y, huyện F, Thành phố Z.

Bị đơn: Ông Trần Văn L (có mặt)

Thường trú: Số 14/2N ấp X, xã Y, huyện F, Thành phố Z.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Trần Văn L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện F, Tp.HCM. Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc. Từ năm 2016, giữa bà L và ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L thường xuyên đi qua đêm không về nhà, không quan tâm mà còn hay la mắng vợ con. Ngoài ra, ông L còn có các mối quan hệ không minh bạch bên ngoài. Từ đó, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Bà L đã nhiều lần khuyên can, cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, bà L không còn niềm tin đối với ông L. Nay bà L nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên bà L yêu cầu Tòa án cho bà ly hôn với ông Trần Văn L.

Về con chung: Bà L và ông L có 01 con chung tên là Trần Nguyễn Hồng N, sinh ngày 15/4/2008. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ N và đồng ý với việc ông L

cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/tháng.

Về nợ chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Văn L trình bày:

Ông L và bà L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện F, Tp Z. Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc. Từ năm 2016, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án ly hôn, vì ông L bận lo làm ăn nên không nhớ thời gian đến tòa án tham gia hòa giải. Nay ông L không đồng ý ly hôn vì ông L vẫn còn yêu thương bà L.

Về con chung: Bà L và ông L có 01 con chung tên là Trần Nguyễn Hồng N, sinh ngày 15/4/2008. Nếu buộc phải ly hôn thì ông L đồng ý giao con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và ông L cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/tháng, thi hành ngay khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ N đủ 18 tuổi.

Về nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải và thời hạn xét xử, gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Trần Văn L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01/03 ngày 28/3/2003 do UBND xã Y huyện F, Tp. Z cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông L là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của bà L: Căn cứ lời khai của các đương sự và kết quả xác minh tại Biên bản xác minh ngày 13/3/2018 tại địa phương thì đủ cơ sở xác định trong thời gian chung sống giữa vợ chồng bà L, ông L có phát sinh mâu thuẫn và tình trạng này vẫn kéo dài từ năm 2016 cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông L vẫn không đến Tòa án tham gia hòa giải. Điều này chứng tỏ ông L không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn tiếp tục sống chung với nhau. Tại phiên

tòa, bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông L. Từ đó Hội đồng xét xử nhận định đời sống chung vợ chồng của bà L và ông L đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông L.

[6] Về con chung: Bà L và ông L có 01 con chung tên là Trần Nguyễn Hồng N, sinh ngày 15/4/2008. Bà L và ông L thống nhất giao con cho bà L trực tiếp nuôi và ông L cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/tháng. Hội đồng xét xử nhận định sự thỏa thuận của bà L, ông L phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000đồng, bà L chịu, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng, ông L chịu, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5; điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Hồng L được ly hôn với ông Trần Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Nguyễn Hồng N, sinh ngày 15/4/2008 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trần Văn L cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/tháng, thi hành ngay khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ N đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà L có đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Lợi không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng ông Lợi còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm:

Bà L phải nộp án phí ly hôn là 300.000đồng, và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng mà bà L đã nộp theo biên lai số AA/2017/0017170 ngày 21 tháng 11

năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ án phí.

Ông L phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng, thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hóc môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã Y, huyện F;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hóc môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam